TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày: 20-7-2020
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K’ My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa
2. Bà Trần Thị Phúc

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà My La- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST- DS ngày 01-7-2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông K’ B, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 63 thôn H, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông K’ Br, sinh năm 1974

Bà Ka Tr, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 77 tổ dân phố K, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ka D, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 63 thôn H, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông B, bà D có mặt, bị đơn vợ chồng ông Br, bà Tr vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn ông K' B trình bày:

Do quen biết nên ông có cho vợ chồng ông Br vay số tiền làm 04 lần cụ thể như sau: Ngày 28-10-2016 ông Br, bà Tr vay của ông số tiền 300.000.000đ, ngày 29-10-2016 ông Br vay tiếp 1.300.000.000đ và ngày 30-10-2016 vay 750.000.000đ và 650.000.000đ. Tổng cộng 4 lần vay với số tiền 3.000.000.000đ. Đến ngày 11-11-2016 vợ chồng ông Br viết giấy mượn tiền và ký xác nhận, lãi suất thỏa thuận tuy nhiên từ đó đến nay vợ chồng ông Br không chịu trả mặc dù ông nhiều lần yêu cầu trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Br, bà Ka Tr trả số tiền gốc 3.000.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu chứng cứ chứng minh " Giấy mượn tiền ghi ngày 11-11-2016".

+ Bị đơn vợ chồng ông Br, bà Tr vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên tại bản tự khai ngày 09-3-2020 và biên bản hòa giải ngày 05-6-2020 ông Br trình bày: Ông có vay tiền của ông B làm nhiều lần từ tháng 6 năm 2016, số tiền cụ thể vay từng lần ông không nhớ, đến tháng 10-2016 thì có viết giấy vay từng lần tuy nhiên cũng không nhớ ngày tháng và số tiền vay cụ thể. Đến ngày 11-11-2016 thì ông có viết giấy mượn tiền và ký ghi họ tên và điểm chỉ, ông khẳng định việc vay mượn tiền này không liên quan gì đến vợ ông là bà Ka Tr, chữ ký và ghi họ tên trong giấy mượn tiền vợ Ka Tr là do ông tự ký và ghi họ tên. Nay ông B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả thị ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ka D trình bày: Khi ông B chồng bà cho ông Br vay thì bà có biết, bà có ngăn cản nhưng ông không nghe nay bà thống nhất với ý kiến trình bày của ông B và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông Br có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông B, bà Ka D số tiền gốc 3.000.000.000đ, không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Vợ chồng ông Br, bà Tr phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông K' Br, bà Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy mượn tiền 11-11-2016 do nguyên đơn ông B giao nộp cho Tòa án thể hiện thì ông Br có vay của ông B số tiền 3.000.000.000đ lãi suất thỏa thuận, không ghi thời hạn trả nợ, từ đó đến nay không trả.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết xác định nợ trên là nợ chung của vợ chồng ông Brvà buộc vợ chồng ông Br, bà Tr có trách nhiệm trả số tiền gốc 3.000.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Ông Br cho rằng khi vay chỉ có một mình ông vay, chữ ký ghi họ tên bà Ka Tr vợ ông trong giấy vay tiền là do ông tự ký và ghi họ tên tuy nhiên ông B trình bày khi bể nợ thì có cả ông Br, bà Tr đến nhà ông để khất số nợ trên và bà Tr cũng biết số nợ trên hơn nữa khi vay là số tiền lớn, ông Br, bà Tr đang là vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc vợ chồng ông Br vay của ông B số tiền là có căn cứ và còn nợ số tiền gốc 3.000.000.000 đồng nên buộc ông Br, bà Tr cùng có trách nhiệm trả số nợ trên cho vợ chồng ông B là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B buộc vợ chồng ông Br, bà Tr có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ là phù hợp.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn ông B không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn vợ chồng ông Br, bà Tr phải chịu án phí 3.000.000.000đ, án phí là 72.000.000đ + 1.000.000.000đ x 2%= 20.000.000đ. Tổng cộng 92.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K' B về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

Buộc vợ chồng ông K' Br, bà Ka Tr có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông K' B, bà Ka D số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.Về án phí: Vợ chồng ông Br, bà Tr phải chịu 92.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH-LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" giữa nguyên đơn ông K' Brẻoh với bị đơn vợ chồng ông K' Brôl, bà Ka Trèm

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa, bà Trần Thị Phúc

NỘI DUNG

1- Ý kiến thành viên HĐ xét xử:

* Hội thẩm: Trần Thị Hoa

- Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

- Về điều luật áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Nội dung xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K' Brẻoh về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

Buộc vợ chồng ông K' Brôl, bà Ka Trèm có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông K' Brẻoh, bà Ka Dôk số tiền 3.000.000.000đồng.

+ Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông K' Brôl, bà Ka Trèm phải chịu án phí dân sự theo quy định.

*Hội Thẩm: Trần Thị Phúc

Thống nhất ý kiến HTND Hoa

*Thẩm phán: K' My Na

Thống nhất ý kiến các Hội thẩm nhân dân.

2- Biểu quyết: Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, đạt 100% về các nội dung sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K' Brẻoh về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

Buộc vợ chồng ông K' Brôl, bà Ka Trèm có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông K' Brẻoh, bà Ka Dôk số tiền 3.000.000.000đ.

+ Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Brôl, bà Trèm phải chịu án phí DSST.

Tuyên quyền và hướng dẫn thủ tục kháng cáo và thi hành án dân sự cho các đương sự.

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày lập xong đọc lại cho mọi người cùng nghe công nhận đúng và cùng ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA